

BỘ CÔNG AN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *63* /2021/TT-BCA

Hà Nội, ngày *03* tháng *6* năm 2021

THÔNG TƯ
Quy định về huấn luyện, thi đấu thể thao
ứng dụng nghiệp vụ trong Công an nhân dân



Căn cứ Điều 27 Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về huấn luyện, thi đấu thể thao ứng dụng nghiệp vụ trong Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về các môn thể thao ứng dụng nghiệp vụ; huấn luyện, thi đấu; khen thưởng huấn luyện, thi đấu thể thao ứng dụng nghiệp vụ trong Công an nhân dân (*sau đây gọi chung là thể thao ứng dụng*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Công an; Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi chung là Công an các đơn vị, địa phương*); sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ; học viên các học viện, trường Công an nhân dân; công nhân công an (*sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sĩ*) và tổ chức, cá nhân có liên quan đến huấn luyện, thi đấu thể thao ứng dụng.

Điều 3. Các môn thể thao ứng dụng

1. Chạy ứng dụng.
2. Bơi ứng dụng.
3. Bắn súng ứng dụng.
4. Võ thuật ứng dụng.
5. Thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
6. Chiến sĩ Công an khỏe.

Chương II

NỘI DUNG HUẤN LUYỆN, THI ĐẤU THỂ THAO ỨNG DỤNG

Điều 4. Môn chạy ứng dụng

1. Nội dung huấn luyện môn chạy ứng dụng

a) Huấn luyện căn bản

Lý thuyết, gồm: Giới thiệu chung; phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện chạy cự ly dài, chạy vũ trang;

Thực hành, gồm: Kỹ thuật chạy cự ly dài, chạy vũ trang; chạy việt dã 3.000m, chạy vũ trang 5.000m.

b) Huấn luyện nâng cao

Lý thuyết, gồm: Giới thiệu chung; phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện chạy vượt địa hình;

Thực hành, gồm: Huấn luyện kỹ thuật chạy việt dã 5.000m; chạy vượt địa hình 3.000m, 5.000m, 10.000m.

2. Nội dung thi đấu môn chạy ứng dụng

a) Nam: Chạy vũ trang 5.000m; chạy vượt địa hình 5.000m, 10.000m;

b) Nữ: Chạy việt dã 3.000m; chạy vượt địa hình 3.000m, 5.000m.

Điều 5. Môn bơi ứng dụng

1. Nội dung huấn luyện môn bơi ứng dụng

a) Huấn luyện căn bản

Lý thuyết, gồm: Giới thiệu chung; phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện bơi trườn sấp, bơi ếch;

Thực hành, gồm: Huấn luyện kỹ thuật bơi trườn sấp; huấn luyện kỹ thuật bơi ếch; huấn luyện kỹ năng an toàn trong môi trường nước.

b) Huấn luyện nâng cao

Lý thuyết, gồm: Giới thiệu chung; phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện bơi ngửa, bơi vũ trang có súng AK, bơi đẩy bao gói có súng AK, bơi cứu đuối;

Thực hành, gồm: Huấn luyện kỹ thuật bơi ngửa; huấn luyện kỹ thuật bơi vũ trang có súng AK; huấn luyện kỹ thuật bơi đẩy bao gói có súng AK; huấn luyện kỹ thuật bơi cứu nộm chìm, cứu nộm nổi và cứu nộm nổi đi chân vịt đôi.

2. Nội dung thi đấu môn bơi ứng dụng

a) Bơi tự do nam, nữ: 50m, 100m;

b) Bơi ếch nam, nữ: 50m, 100m;

c) Bơi ngửa nam, nữ: 50m;

d) Bơi tự do tiếp sức nam, nữ và nam nữ phối hợp: 4 x 50m;

đ) Bơi vũ trang có súng AK nam, nữ: 50m;

e) Bơi đẩy bao gói có súng AK nam: 50m;

g) Bơi cứu đuối.

Nam: 50m cứu nộm nổi; 50m cứu nộm chìm; 50m cứu nộm chìm đi chân vịt đôi; 50m cứu nộm nổi đi chân vịt đôi; tiếp sức nam 4 x 50m cứu nộm nổi;

Nữ: 50m cứu nộm nổi.

Điều 6. Môn bắn súng ứng dụng

1. Nội dung huấn luyện môn bắn súng ứng dụng

a) Huấn luyện căn bản

Lý thuyết, gồm: Giới thiệu chung; tổng hợp các kỹ thuật cơ bản 1 phát bắn; phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện bài bắn súng ngắn phối hợp 25m (theo luật thể thao): bắn chậm 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 4B trong 5 phút; bắn nhanh 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 5 trong 3 giây hiện - 7 giây ẩn (05 lần ẩn, hiện); bài bắn cơ bản súng AK, cự ly 50m, 100m vào 01 mục tiêu cố định bia số 5;

Thực hành, gồm: Huấn luyện kỹ thuật bài bắn súng ngắn phối hợp 25m (theo luật thể thao); bắn chậm 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 4B trong 5 phút; bắn nhanh 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 5 trong 3 giây hiện - 7 giây ẩn (05 lần ẩn, hiện); bài bắn cơ bản súng AK, cự ly 50m, 100m vào 01 mục tiêu cố định bia số 5.

b) Huấn luyện nâng cao

Lý thuyết, gồm: Phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện bài bắn súng ngắn tiêu chuẩn 25m (theo luật thể thao) bắn 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 5 trong 20 giây (sử dụng 01 hộp tiếp đạn); bài bắn súng ngắn tiêu chuẩn 25m (theo luật thể thao) bắn 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 5 trong 20 giây (sử dụng 02 hộp tiếp đạn); bài bắn súng ngắn bắn nhanh 25m (theo luật thể thao) bắn 05 viên/loạt vào 05 mục tiêu cố định bia số 5 trong 20 giây, kỹ thuật chuyển thân trong súng ngắn bắn nhanh (sử dụng 01 hộp tiếp đạn); bài bắn súng trường tư thế nằm, quỳ (theo luật thể thao) cự ly 50m, 100m;

Thực hành, gồm: Huấn luyện kỹ thuật bài bắn súng ngắn tiêu chuẩn 25m (theo luật thể thao) bắn 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 5 trong 20 giây (sử dụng 01 hộp tiếp đạn); bài bắn súng ngắn tiêu chuẩn 25m (theo luật thể thao) bắn 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 5 trong 20 giây (sử dụng 02 hộp tiếp đạn); bài bắn súng ngắn bắn nhanh 25m (theo luật thể thao) bắn 5 viên/loạt vào 05 mục tiêu cố định bia số 5 trong 20 giây (sử dụng 01 hộp tiếp đạn); bài bắn súng trường tư thế nằm, quỳ cự ly 50m, 100m; bài bắn súng ngắn theo các bối cảnh giả định: Đường phố, chung cư, trường học, bãi biển, nhà ga, sân bay (tùy theo tình

hình thực tế, nhu cầu, đối tượng, điều kiện cơ sở vật chất trường bắn đảm bảo an toàn của Công an các đơn vị, địa phương tổ chức huấn luyện).

2. Nội dung thi đấu môn bắn súng ứng dụng

a) Nam

Bắn súng ngắn tiêu chuẩn 25m (theo luật thể thao) bắn 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 5 trong 20 giây (sử dụng 01 hộp tiếp đạn);

Bắn súng ngắn tiêu chuẩn 25m (theo luật thể thao) bắn 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 5 trong 20 giây (sử dụng 02 hộp tiếp đạn);

Bắn súng ngắn bắn nhanh 25m (theo luật thể thao) bắn 05 viên/loạt vào 05 mục tiêu cố định bia số 5 trong 20 giây (sử dụng 01 hộp tiếp đạn);

Bắn súng AK nằm bắn điểm xạ 100m vào 01 mục tiêu cố định bia số 5;

Bắn súng trường tư thế nằm, quỳ (theo luật thể thao) cự ly 50m, 100m;

b) Nữ

Bắn súng ngắn phối hợp 25m (theo luật thể thao) bắn chậm 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia 4B trong 5 phút; bắn nhanh 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 5 trong 3 giây hiện - 7 giây ẩn (05 lần ẩn, hiện);

Bắn súng ngắn tiêu chuẩn 25m (theo luật thể thao) bắn 05 viên/loạt vào 01 mục tiêu cố định bia số 5 trong 20 giây (sử dụng 01 hộp tiếp đạn).

c) Đối với nội dung thi đấu bắn súng ngắn theo các bối cảnh giả định: Tùy theo tình hình thực tế cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm sẽ do Ban Tổ chức giải quyết định.

Điều 7. Môn võ thuật ứng dụng

1. Nội dung huấn luyện môn võ thuật ứng dụng

a) Huấn luyện căn bản

Lý thuyết, gồm: Giới thiệu chung; phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện đòn tay, đòn chân, kỹ thuật ngã cơ bản, các kỹ thuật phòng thủ, tránh né, đỡ, gạt thi đấu đối kháng; tâm lý, chiến thuật thi đấu;

Thực hành, gồm: Hướng dẫn tư thế thủ, các kỹ thuật di chuyển tiến, lùi, bước sang trái, bước sang phải, xoay trái, xoay phải, bật sang trái, bật sang phải, phân tích cự ly; kỹ thuật cơ bản đòn tay (đấm thẳng, đấm vòng, đấm móc); kỹ thuật cơ bản đòn chân (đá thẳng, đá vòng cầu, đá ngang, đá quay sau); kỹ thuật tổ hợp đòn tay, tổ hợp đòn chân, phối hợp các đòn tay, chân; kỹ thuật ngã sấp, ngã ngửa, ngã nghiêng, lộn xuôi, lộn ngược, lộn bánh xe, phi thân, các kỹ thuật phòng thủ, tránh né, đỡ, gạt các đòn tấn công bằng tay, chân; huấn luyện thi đấu đối kháng căn bản.

b) Huấn luyện nâng cao

Lý thuyết, gồm: Giới thiệu chung; phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện đánh ngã (tạt trụ, xoay ly tâm, cài chân), kỹ thuật vật, khóa không chế (qua hông, qua eo, khóa bẻ lưng, bốc vật, xoay ly tâm, vật tỳ đè);

Thực hành, gồm: Huấn luyện đối kháng nâng cao (kỹ thuật đánh ngã, vật, khóa không chế); huấn luyện đối luyện theo tình huống giả định (tự vệ nữ; song luyện nữ; song luyện nam; đa luyện nam; đa luyện nam, nữ).

2. Nội dung thi đấu môn võ thuật ứng dụng

a) Thi đấu đối kháng theo quy định thi đấu võ thuật ứng dụng trong Công an nhân dân;

b) Thi đấu đối luyện võ thuật ứng dụng theo tình huống giả định, gồm: Tự vệ nữ; song luyện nữ (tay không, vũ khí); song luyện nam (tay không, vũ khí); đa luyện nam (tay không, vũ khí); đa luyện nam - nữ (tay không, vũ khí).

Điều 8. Môn thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Nội dung huấn luyện môn thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

a) Huấn luyện căn bản

Lý thuyết, gồm: Giới thiệu chung; phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện căn bản;

Thực hành, gồm: Huấn luyện kỹ thuật chạy 4x100m tiếp sức cứu người và chữa cháy; đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm; chạy 100m vượt chướng ngại vật, cứu nạn, cứu hộ.

b) Huấn luyện nâng cao

Lý thuyết, gồm: Giới thiệu chung; phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện nâng cao;

Thực hành, gồm: Huấn luyện kỹ thuật chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; cứu nạn, cứu hộ trong môi trường có khói, khí độc; bơi cứu nạn, cứu hộ; cứu nạn, cứu hộ trong môi trường nước; cứu nạn, cứu hộ tai nạn giao thông; cứu nạn, cứu hộ trong không gian hạn chế; cứu nạn, cứu hộ trên cao, dưới sâu.

2. Nội dung thi đấu môn thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

a) Chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) 4x100m chạy tiếp sức cứu người và chữa cháy;

c) Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm;

d) 100m vượt chướng ngại vật, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Cứu nạn, cứu hộ trong môi trường có khói, khí độc;

- e) Bơi cứu nạn, cứu hộ;
- g) Cứu nạn, cứu hộ tai nạn giao thông;
- h) Cứu nạn, cứu hộ trong không gian hạn chế.

Điều 9. Môn Chiến sĩ Công an khỏe

1. Nội dung huấn luyện môn Chiến sĩ Công an khỏe

a) Huấn luyện căn bản

Lý thuyết, gồm: Giới thiệu chung; phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình, bật xa tại chỗ, co tay xà đơn;

Thực hành, gồm: Huấn luyện kỹ thuật chạy cự ly 100m, 800m, 1500m; co tay xà đơn (dành cho nam); bật xa tại chỗ.

b) Huấn luyện nâng cao

Lý thuyết, gồm: Giới thiệu chung; phân tích kỹ thuật, phương pháp huấn luyện 3 môn phối hợp (bắn súng ứng dụng, chạy ứng dụng, bơi ứng dụng);

Thực hành huấn luyện 3 môn phối hợp (bắn súng ứng dụng, chạy ứng dụng, bơi ứng dụng).

2. Nội dung thi đấu môn Chiến sĩ Công an khỏe

a) Nam: Chạy 100m, chạy 1.500m, bật xa tại chỗ, co tay xà đơn; 3 môn phối hợp (bắn súng ứng dụng, chạy ứng dụng, bơi ứng dụng);

b) Nữ: Chạy 100m, chạy 800m, bật xa tại chỗ; 3 môn phối hợp (bắn súng ứng dụng, chạy ứng dụng, bơi ứng dụng).

Chương III

TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN, THI ĐẤU THỂ THAO ỨNG DỤNG

Điều 10. Tổ chức huấn luyện thể thao ứng dụng

1. Căn cứ nội dung huấn luyện các môn thể thao ứng dụng quy định tại Chương II Thông tư này, Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương quyết định nội dung, chương trình, thời gian và phương pháp huấn luyện phù hợp với điều kiện cụ thể, từng đối tượng của đơn vị mình nhằm mục tiêu phát triển sâu rộng phong trào tập luyện, nâng cao chất lượng huấn luyện, thi đấu thể thao ứng dụng trong Công an nhân dân.

2. Căn cứ điều lệ các giải thi đấu thể thao ứng dụng trong Công an nhân dân, Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương chỉ đạo đơn vị chức năng xây dựng kế hoạch tổ chức huấn luyện các môn thi đấu thể thao ứng dụng và thành lập đội tuyển của đơn vị mình để tham gia thi đấu thể thao ứng dụng trong Công an nhân dân như sau:

a) Rà soát, tuyển chọn, triệu tập huấn luyện viên, vận động viên tham gia huấn luyện thi đấu;

- b) Xây dựng chương trình, giáo án huấn luyện;
- c) Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí phục vụ huấn luyện;

d) Tổ chức huấn luyện

Thời gian huấn luyện tối thiểu 30 ngày đối với đội tuyển tham dự giải thể thao ứng dụng toàn lực lượng Công an nhân dân do Bộ Công an tổ chức;

Thời gian huấn luyện tối thiểu 20 ngày đối với đội tuyển tham dự giải thể thao ứng dụng của Cụm thi đua trực thuộc Bộ Công an;

Thời gian huấn luyện tối thiểu 10 ngày đối với đội tuyển tham dự giải thể thao ứng dụng do Công an các đơn vị, địa phương tổ chức;

đ) Đánh giá kết quả huấn luyện, thành lập đội tuyển tham gia thi đấu thể thao ứng dụng trong Công an nhân dân.

Điều 11. Tổ chức thi đấu thể thao ứng dụng

1. Thẩm quyền tổ chức thi đấu giải thể thao ứng dụng

a) Bộ Công an tổ chức giải thi đấu thể thao ứng dụng toàn lực lượng Công an nhân dân gồm 6 môn thể thao ứng dụng quy định tại Điều 3 Thông tư này định kỳ 5 năm tổ chức một lần (theo chu kỳ tổ chức Đại hội khỏe “Vì an ninh Tổ quốc”) và giải thi đấu thể thao ứng dụng toàn lực lượng Công an nhân dân gồm 3/6 môn thể thao ứng dụng quy định tại Điều 3 Thông tư này định kỳ hằng năm;

b) Cụm thi đua trực thuộc Bộ Công an tổ chức giải thi đấu thể thao ứng dụng gồm 3/6 môn thể thao ứng dụng quy định tại Điều 3 Thông tư này định kỳ hai năm tổ chức một lần theo kế hoạch của Bộ Công an;

c) Công an các đơn vị, địa phương tổ chức giải thi đấu thể thao ứng dụng toàn lực lượng Công an nhân dân gồm 6 môn thể thao ứng dụng quy định tại Điều 3 Thông tư này theo định kỳ 5 năm tổ chức một lần và giải thi đấu thể thao ứng dụng toàn lực lượng Công an nhân dân gồm 3/6 môn thể thao ứng dụng quy định tại Điều 3 Thông tư này theo kế hoạch của Bộ Công an.

2. Tùy tình hình thực tiễn, đơn vị chức năng thuộc Công an các đơn vị, địa phương báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tổ chức các giải thi đấu thể thao ứng dụng như sau:

a) Đối với giải thi đấu thể thao ứng dụng toàn lực lượng Công an nhân dân: Cục Công tác đảng và công tác chính trị xây dựng kế hoạch tổ chức báo cáo lãnh đạo Bộ quyết định;

b) Đối với giải thi đấu thể thao ứng dụng do Cụm thi đua trực thuộc Bộ Công an tổ chức: Đơn vị chức năng của đơn vị tổ chức giải xây dựng kế hoạch tổ chức báo cáo Thủ trưởng đơn vị quyết định;

c) Đối với giải thi đấu thể thao ứng dụng do Công an các đơn vị, địa phương tổ chức: Đơn vị chức năng thuộc Công an các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức báo cáo Thủ trưởng đơn vị quyết định.

3. Kế hoạch tổ chức thi đấu thể thao ứng dụng

a) Kế hoạch tổ chức thi đấu thể thao ứng dụng, gồm một số nội dung sau:

Mục đích, yêu cầu;

Nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức thi đấu;

Thành lập Ban Tổ chức: Thành viên Ban Tổ chức là đại diện các đơn vị chức năng liên quan đến công tác tổ chức giải, đối với giải có quy mô lớn có thể thành lập các tiểu ban giúp việc Ban Tổ chức. Số lượng Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các ủy viên Ban Tổ chức, thành viên các Tiểu ban tùy thuộc vào quy mô, tính chất của giải.

b) Nhiệm vụ của Ban Tổ chức

Khảo sát địa điểm tổ chức thi đấu; chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, trang trí khánh tiết, công tác an ninh, trật tự, y tế và đề xuất kinh phí thực hiện;

Ban hành Điều lệ thi đấu quy định cụ thể: Số lượng môn, nội dung thi đấu, thành phần, đối tượng tham dự; nội dung, thể thức và cách tính thành tích thi đấu; giải thưởng; áp dụng luật thi đấu; kỷ luật, giải quyết khiếu nại; quy định về hồ sơ, thủ tục đăng ký thi đấu; kinh phí; các quy định khác (nếu có). Điều lệ thi đấu phải ban hành trước thời điểm tổ chức thi đấu ít nhất bằng khoảng thời gian tổ chức huấn luyện tối thiểu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10 Thông tư này;

Thành lập Ban Trọng tài điều hành thi đấu từng môn là các cá nhân có trình độ, năng lực chuyên môn; tổ chức tập huấn trọng tài các môn thể thao ứng dụng trong Công an nhân dân;

Phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân điều hành công tác tổ chức giải.

4. Tổ chức thi đấu thể thao ứng dụng

Ban Tổ chức quán triệt chương trình, kế hoạch, điều lệ thi đấu và các quy định của giải; bốc thăm, xếp lịch thi đấu;

Khai mạc: Phần nghi lễ, gồm: Chào cờ, hát quốc ca; tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; diễn văn khai mạc; tuyên thệ của vận động viên, trọng tài; trao cờ lưu niệm và hoa cho các đoàn; phần hoạt động chào mừng (tùy quy mô, tính chất của giải và điều kiện của đơn vị tổ chức giải có thể tổ chức: Đồng diễn thể dục, biểu diễn văn nghệ, thể thao, võ thuật);

Tổ chức thi đấu theo chương trình, lịch của Ban tổ chức;

Bế mạc: Tổng kết, trao thưởng cho các đoàn, vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại giải.

Điều 12. Khen thưởng thành tích thi đấu thể thao ứng dụng

1. Bộ trưởng Bộ Công an xét tặng Bằng khen đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong giải thi đấu thể thao ứng dụng toàn lực lượng Công an nhân dân do Bộ Công an tổ chức:

- a) Tập thể đạt hạng Nhất toàn đoàn từng môn thi đấu;
- b) Cá nhân đạt Huy chương vàng các môn thi đấu.

2. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương xét tặng Giấy khen đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thi đấu tại giải thể thao ứng dụng các cấp trong Công an nhân dân.

3. Trong một giải thi đấu thể thao ứng dụng, chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cao nhất cho một đối tượng. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định của Bộ Công an về công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân.

Điều 13. Kinh phí tổ chức huấn luyện, thi đấu thể thao ứng dụng

Kinh phí tổ chức huấn luyện, thi đấu thể thao ứng dụng được chi từ nguồn kinh phí thường xuyên phục vụ hoạt động thể dục, thể thao do Bộ Công an giao hằng năm cho Công an các đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Mức chi huấn luyện, thi đấu thể thao ứng dụng thực hiện theo quy định của pháp luật và Bộ Công an.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong huấn luyện, thi đấu thể thao ứng dụng

1. Cục Công tác đảng và công tác chính trị

a) Chủ trì biên soạn tài liệu, khung chương trình huấn luyện thể thao ứng dụng (trừ môn thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ);

b) Hằng năm, tham mưu, đề xuất ban hành chương trình, kế hoạch công tác thể thao ứng dụng của lực lượng Công an nhân dân; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra kết quả thực hiện công tác thể thao ứng dụng trong Công an nhân dân;

c) Định kỳ tổ chức tập huấn cho lực lượng hướng dẫn viên, huấn luyện viên, trọng tài các môn thể thao ứng dụng thuộc Công an các đơn vị, địa phương (trừ môn thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ).

2. Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ

a) Chủ trì, phối hợp Cục Công tác đảng và công tác chính trị biên soạn tài liệu và khung chương trình huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Định kỳ tổ chức tập huấn cho hướng dẫn viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn công tác tổ chức huấn luyện, thi đấu thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Công an các đơn vị, địa phương;

c) Chủ trì, phối hợp Cục Công tác đảng và công tác chính trị tổ chức thi đấu thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong hệ thống thi đấu thể thao ứng dụng; tập hợp, đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác đăng cai, tổ chức thi đấu.

3. Cục Kế hoạch và Tài chính chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương báo cáo đề xuất lãnh đạo Bộ Công an đảm bảo kinh phí cho công tác huấn luyện, tổ chức thi đấu thể thao ứng dụng.

4. Cục Trang bị và kho vận chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương trong công tác trang cấp súng, đạn và đảm bảo các điều kiện vật chất khác theo kế hoạch huấn luyện, thi đấu thể thao ứng dụng của Bộ Công an.

5. Công an các đơn vị, địa phương

a) Phối hợp Cục Công tác đảng và công tác chính trị biên soạn tài liệu và khung chương trình huấn luyện các môn thể thao ứng dụng theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Định kỳ tổ chức tập huấn cho huấn luyện viên, trọng tài thể thao ứng dụng thuộc quản lý và tổ chức huấn luyện thể thao ứng dụng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc đơn vị, địa phương mình;

c) Khuyến khích tổ chức huấn luyện các môn thể thao ứng dụng nhưng phải phù hợp với điều kiện công tác, cơ sở vật chất, kinh phí được cấp;

d) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ tham gia huấn luyện, thi đấu thể thao ứng dụng;

đ) Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức huấn luyện, thi đấu thể thao ứng dụng gửi Cục Kế hoạch và Tài chính tập hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 7 năm 2021.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Công tác đảng và công tác chính trị có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thi hành Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thi hành, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Công tác đảng và công tác chính trị) để kịp thời hướng dẫn. / *12*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, X03 (P7). 150b.

lưu



Đại tướng Tô Lâm

